

Contemporary European History

2007 – 16: 1

Articles

Myth, Style, Substance and the Totalitarian Dynamic in Fascist Italy
DAVID D. ROBERTS
pp 1-36

Incident in Arles: Regionalism, Resistance and the Case of the Statue of Frédéric Mistral
KIRRILY FREEMAN
pp 37-50

Sippenhaft, Terror and Fear in Nazi Germany: Examining One Facet of Terror in the Aftermath of the Plot of 20 July 1944
ROBERT LOEFFEL
pp 51-69

A Flight of Fantasy? Portugal and the First Attempt to Enlarge the European Economic Community, 1961–1963
NICOLAU ANDRESEN LEITÃO
pp 71-87

Reconciliation or Irredentism? The Irish Government and the Sunningdale Communiqué of 1973
CHRISTOPHER FARRINGTON
pp 89-107

Review Articles

Building Nations, Transforming Landscape
CATHERINE BRICE
pp 109-119

Tevye's Daughters: Jews and European Modernity
MARCI SHORE

Lịch sử Châu Âu đương đại

2007 – 16: 1

Các bài viết

Điều huyền bí, phong cách, nội dung và tính chuyên chế ở Italia phát xít
DAVID D. ROBERTS
1-36

Sự cố ở Arles: Chủ nghĩa khu vực, kháng chiến và trường hợp bức tượng của Frédéric Mistral
KIRRILY FREEMAN
37-50

Sippenhaft, khủng bố và nỗi sợ hãi ở nước Đức Quốc xã: xem xét một khía cạnh của khủng bố sau Âm mưu ngày 20/7/1944
ROBERT LOEFFEL
51-69

Một chuyến bay kì lạ? Bồ Đào Nha và nỗ lực đầu tiên mở rộng Cộng đồng Kinh tế Châu Âu, 1961–1963
NICOLAU ANDRESEN LEITÃO
71-87

Hoà giải hay phục hồi lãnh thổ? Chính phủ Ai len và bản Thông cáo Sunningdale 1973
CHRISTOPHER FARRINGTON
89-107

Các bài phê bình

Xây dựng các quốc gia, biến đổi phong cảnh; CATHERINE BRICE
109-119

Những cô con gái của Tevye: Người Do thái và tính hiện đại Châu Âu
MARCI SHORE

pp 121-135

Intellectuals and Communism

E. A. REES

pp 137-146

121-135

Các nhà trí thức và chủ nghĩa cộng sản

E. A. REES

137-146

Contemporary European History

2007 – 16:2

Articles

Multinational Enterprise, ‘Corporate Responsibility’ and the Nazi Dictatorship: The Case of Unilever and Germany in the 1930s

NEIL FORBES

149-167

War, Industrial Mobilisation and Society in Northern Ireland, 1939–1945

PHILIP OLLERENSHAW

169-197

Vladko Maček and Croatian History: An Introduction

SABRINA P. RAMET

199-202

Vladko Maček and the Croat Political Right, 1928–1941

MARK BIONDICH

203-213

Vladko Maček and the Croatian Peasant Defence in the Kingdom of Yugoslavia

SABRINA P. RAMET

215-231

Vladko Maček, the Croatian Peasant Party and the Spanish Civil War

VJERAN PAVLAKOVIĆ

233-246

Lịch sử Châu Âu đương đại

2007 – 16:2

Các bài viết

Xí nghiệp Đa quốc gia, ‘Trách nhiệm của doanh nghiệp’ và sự độc tài Quốc xã: Trường hợp của Unilever và nước Đức thập niên 1930s

NEIL FORBES

149-167

Chiến tranh, sự huy động công nghiệp và xã hội ở Bắc Ai len, 1939–1945

PHILIP OLLERENSHAW

169-197

Vladko Maček và Lịch sử của Croatia: Bài giới thiệu

SABRINA P. RAMET

199-202

Vladko Maček và quyền chính trị của người Croatia, 1928–1941

MARK BIONDICH

203-213

Vladko Maček và việc bảo vệ nông dân Croatia trong Vương quốc Nam Tư

SABRINA P. RAMET

215-231

Vladko Maček, Đảng Nông dân Croatia và Cuộc Nội chiến của Tây Ban Nha

VJERAN PAVLAKOVIĆ

233-246

Contemporary European History

2007 – 16:3

Articles

Constructing a Regional Identity: The Christian Social Union and Bavaria's Common Heritage, 1949–1962
GRAHAM FORD
277-297

The Colonies Strike Back: The Impact of the Third World on Western Europe, 1968–1975
GIULIANO GARAVINI
299-319

Europe's System Builders: The Contested Shaping of Transnational Road, Electricity and Rail Networks
ERIK VAN DER VLEUTEN, IRENE ANASTASIADOU, VINCENT LAGENDIJK and FRANK SCHIPPER
321-347

The Foreign Policy of Small States: Sweden and the Mosul Crisis, 1924–1925
JOHN ROGERS
349-369

‘Communism in Russia Only Exists on Paper’: Czechoslovakia and the Russian Refugee Crisis, 1919–1924
SAM JOHNSON
371-394

Lịch sử Châu Âu đương đại

2007 – 16:3

Các bài viết

Xây dựng một bản sắc vùng: Liên minh Xã hội Thiên Chúa giáo và Di sản chung của vùng Bavaria, 1949–1962
GRAHAM FORD
277-297

Các thuộc địa phản công: Ảnh hưởng của thế giới thứ 3 đối với Tây Âu, 1968–1975
GIULIANO GARAVINI
299-319

Những người tạo dựng hệ thống của Châu Âu: Sự hình thành đã được kiểm nghiệm của tuyến đường xuyên quốc gia, điện và mạng lưới xe lửa. ERIK VAN DER VLEUTEN, IRENE ANASTASIADOU, VINCENT LAGENDIJK và FRANK SCHIPPER
321-347

Chính sách Đối ngoại của các nước nhỏ: Thụy Điển và Khủng hoảng Mosul, 1924–1925. JOHN ROGERS
349-369

‘Chủ nghĩa Cộng sản ở Nga chỉ tồn tại trên giấy tờ’: Czechoslovakia và Cuộc khủng hoảng người tỵ nạn Nga, 1919–1924
SAM JOHNSON
371-394

Contemporary European History

2007 – 16:4

Articles

Introduction: World Wars and Population Displacement in Europe in the Twentieth Century

PETER GATRELL
415-426

‘A Wave on to Our Shores’: The Exile and Resettlement of Refugees from the Western Front, 1914–1918

PIERRE PURSEIGLE
427-444

Assistance and Surveillance: War Refugees in Italy, 1914–1918

MATTEO ERMACORA
445-459

War, Ethnic Conflict and the Refugee Crisis in Lithuania, 1939–1940

TOMAS BALKELIS
461-477

Working towards ‘An Unforeseen Miracle’ Redux: Latvian Refugees in Vladivostok, 1918–1920, and in Latvia, 1943–1944

ALDIS PURS
479-494

The Perils of Displacement: The Soviet Evacuee between Refugee and Deportee

REBECCA MANLEY
495-509

Displacing and Re-placing Population in the Two World Wars: Armenia and Poland Compared

PETER GATRELL
511-527

Lịch sử Châu Âu đương đại

2007 – 16:4

Các bài viết

Bài giới thiệu: Các cuộc chiến tranh thế giới và sự sắp xếp sai dân số ở Châu Âu trong thế kỷ 20

PETER GATRELL
415-426

‘Một đợt sóng tràn vào bờ biển của chúng tôi’: Cuộc lưu vong và định cư của những người tỵ nạn từ mặt trận miền Tây, 1914–1918.

PIERRE PURSEIGLE
427-444

Hỗ trợ và giám sát: Những người tỵ nạn chiến tranh ở Ý, 1914–1918

MATTEO ERMACORA
445-459

Chiến tranh, xung đột sắc tộc và khủng hoảng người tỵ nạn ở Lithuania, 1939–1940

TOMAS BALKELIS
461-477

Phản đầu có ‘Một phép màu không nhìn thấy trước’: Những người tỵ nạn Latvia ở Vladivostok, 1918–1920, và ở Latvia, 1943–1944.

ALDIS PURS
479-494

Những mối nguy của việc đặt nhầm chỗ:

Những người sơ tán Liên Xô giữa danh nghĩa tỵ nạn và bị trục xuất.

REBECCA MANLEY
495-509

Sắp xếp sai và bố trí lại dân số trong hai cuộc thế chiến: So sánh Armenia và Ba Lan

PETER GATRELL
511-527